**CHỦ ĐỀ X: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**BÀI 52: CHUYỂN ĐỘNG NHÌN THẤY CỦA MẶT TRỜI. THIÊN THỂ**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ Trái Đất thấy Mặt trời mọc và lặn hằng ngày.

- Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thế phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực”; chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời; cách phân biệt các thiên thể.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm để giải thích hiện tượng Mặt Trời mọc và lặn; mô tả sự quay quanh trục của Trái Đất.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong thực hiện chế tạo đồng hồ mặt trời đơn giản.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

* Nêu được thế nào là chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực”.
* Phân tích được chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực” trong các chuyển động thực tế trong cuộc sống.
* Giải thích được hiện tượng từ Trái Đất thấy Mặt Trời chuyển động từ Đông sang Tây.
* Giải thích được tại sao có ngày và đêm.
* Nêu được đặc điểm của thiên thể và sao.

**3. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về các thiên thể và sao trong đó có Trái Đất.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận về việc chuyển động của Mặt Trời, Trái Đất để nêu ra các khái niệm về chuyển động nhìn thấy và chuyển động thực.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

* Hình ảnh về sự chuyển động của Mặt Trời khi quan sát tại Trái Đất.
* Đoạn video về sự chuyển động của Trái Đất quanh trục.
* Video mô tả về sự chuyển động của sao chổi: https://www.youtube.com/watch?v=e58oH6cTbDc
* Mô hình chuyển động của Trái Đất, Mặt Trời và Mặt Trăng.
* Đoạn video chế tạo đồng hồ mặt trời: [Hướng dẫn làm đồng hồ mặt trời - Xchannel - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=4gxq85-R4Vc&ab_channel=Xwatch.vn-XChannel): https://www.youtube.com/watch?v=4gxq85-R4Vc

**2. Học sinh:**

- Bài cũ ở nhà

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-* Cho HS xem 1 video bài hát liên quan đến Mặt trời ( Cụ thể bài “Đi theo bóng mặt trời” của Đen vâu) và quan sát hình ảnh trong sgk:

<https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/di-theo-bong-mat-troi-den-ft-giang-nguyen.yTnrERlHENG2.html> .

- Yêu cầu HS thảo luận nhanh và trả lời câu hỏi sau:

*+ Trong bài hát có 1 câu nói là* ***“*Lấy đam mê làm ánh mặt trời, để tâm hồn này không mất phương hướng*”.*** *Vậy Mặt trời có thể xác định được phương hướng, từ đó**dựa vào sự hiểu biết của mình, e hãy cho cô giáo biết Mặt trời mọc ở hướng nào? và lặn ở hướng nào?*

*+Từ đó có ý kiến cho rằng: bạn ngày Mặt trời chuyển động trên bầu trời từ Đông sang Tây. Em nghĩ gì về điều này? Em có đồng ý với ý kiến đó hay không?*

- GV trình bày vấn đề: **Liệu rằng Mặt trời có chuyển động quanh Trái đất thật hay là Trái Đất của chúng ta chuyển động?** *Để tìm hiểu vấn đề này thì chúng ta sẽ vào bài hôm nay.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 2.1: Phân biệt chuyển động nhìn thấy và chuyển động thực**

**a. Mục tiêu:**

- Phân biệt được chuyển động thực và chuyển động nhìn thấy.

- Lấy được ví dụ về chuyển động thực và chuyển động nhìn thấy.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS đứng lên tự quay quanh mình từ trái qua phải ( thực hành tại chỗ ) và sau đó trả lời các câu hỏi sau:  + Khi ta tự quay quanh mình từ trái qua phải thì ta thấy các vật xung quanh chuyển động như thế nào?  - Yêu cầu HS kết hợp với đọc tài liệu trong sgk và trả lời câu hỏi sau:  + Chuyển động của các vật trong trường hợp trên gọi là chuyển động gì?  + Chuyển động của bản thân được gọi là chuyển động gì?  + Nêu các ví dụ về chuyển động nhìn thấy và chuyển động thực trong đời sống hằng ngày?  - Hoạt động theo nhóm: GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp và trả lời các câu hỏi sau:  - Trong từng trường hợp dưới đây hãy cho biết chuyển động nào là chuyển động “thực”, chuyển động nào là chuyển động “nhìn thấy”:  **+** TH1: Chuyển động của xe ô tô đang chạy và cây bên đường.  + TH2: Chuyển động của thuyền đang trôi trên sông và chuyển động của cái cầu  + TH3: Chuyển động của người đang ngồi trên máy bay và chuyển động của các hòn đảo trên biển.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghiên cứu SGK để trả lời câu hỏi theo cá nhân.  + HS hoạt động nhóm để tìm ra câu trả lời.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + Hoạt động nhóm: các nhóm trưởng của mỗi nhóm sẽ lên bảng ghi câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm**  - GV yêu cầu hs đánh giá chéo và chốt kiến thức. | **I. Chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực”**  - Các vật xung quanh chuyển động từ phải qua trái khi ta tự quay quanh mình từ trái qua phải.  - Chuyển động quay của vật là chuyển động “nhìn thấy”, chuyển động của ta là chuyển động “thực”.  - Các ví dụ:  - Chuyển động “nhìn thấy” là chuyển động của các ngôi nhà bên đường, chuyển động “thực” là chuyển động của xe đạp đang chạy.   * TH1: Chuyển động “nhìn thấy” là chuyển động của cây bên đường, chuyển động “thực” là chuyển động của xe ô tô đang chạy. * TH2: Chuyển động “nhìn thấy” là chuyển động của cái cầu, chuyển động “thực” là chuyển động của thuyền đang trôi trên sông. * TH3: Chuyển động “nhìn thấy” là chuyển động của các hòn đảo trên biển, chuyển động “thực” là chuyển động của máy bay đang bay. |

**2.2. Hoạt động 2.2: Hướng dẫn học sinh giải thích hiện tượng Mặt trời mọc và lặn.**

**a) Mục tiêu:**

- Giải thích được một cách định tính và sơ lược hiện tượng: Từ Trái Đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hằng ngày.

**b) Nội dung:**

- GV đặt câu hỏi: Các em thấy Mặt Trời mọc đằng nào? Lặn đằng nào? Có phải Mặt trời di chuyển không?

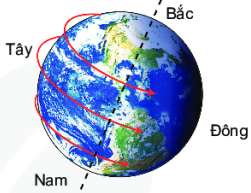
- HS trả lời và trình bày dự đoán về sự di chuyển của Mặt Trời.

- Dựa vào kiến thức phần I giải thích chuyển động của Mặt Trời.

- HS làm việc nhóm dùng mô hình quả địa cầu để minh hoạ cho chuyển động của Trái Đất. GV cần quy ước việc xác định các phương trong lớp học để biết HS quay quả cẩu đúng hay sai.

- Sau khi học sinh làm việc nhóm GV yêu cầu HS trả lời 3 câu hỏi trong SGK và lên trình bày theo nhóm:

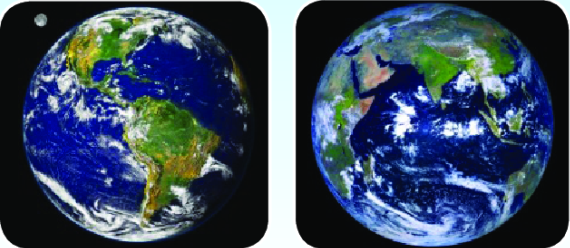
? H1: Hình 52.2 có mô tả đúng sự quay của Trái Đất quanh trục không?



Hình 52.2

? H2: Tại sao trên Trái Đất lại có ngày và đêm liên tiếp?

? H3: Tại sao ảnh từ vệ tinh chỉ chụp được nửa Trái Đât? Hai ảnh này (H52.3) chụp cách nhau ít nhất bao nhiêu giờ?



Hình 52.2

- GV Có thể dùng trang web [www.nasa.gov/kids.html](http://www.nasa.gov/kids.html) để chiếu các đoạn video ngắn về chuyển động của Trái Đất, Mặt Trời, các vì sao và nhiều hiện tượng thiên văn lí thú khác.

**c) Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Mặt trời mọc đằng đông, lặn đằng tây.

- HS có thể dự đoán:

+ TH1: Do Trái Đất đứng yên, Mặt Trời và quay quanh Trái Đất.

+ TH2: Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

+ TH3: Do Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời và Trái Đất tự quay quanh nó từ Tây sang Đông.

- Học sinh tìm kiếm tài liệu, thông tin và thảo luận nhóm đôi. Đáp án có thể là

* H1. Có
* H2. Vì chỉ có nửa phấn Trái Đất hướng về Mặt Trời nhận được ánh sáng Mặt Trời, nửa còn lại không nhận được ánh sáng Mặt Trời.
* H3. Xem câu 1. ít nhất là thời gian để Trái Đất quay được  vòng = 12 giờ

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ học tập cá nhân, HS trình bày dự đoán và GV chiếu video đáp án chứng tỏ không phải Mặt trời quanh quanh Trái Đất.  - GV yêu cầu học sinh thực hiện theo sử dụng mô hình quả địa cầu giải thích hiện tượng mặt trời mọc, lặn sau đó trả lời các câu hỏi H1, H2, H3.  - GV chiếu các đoạn video ngắn về chuyển động của Trái Đất, Mặt Trời, các vì sao và nhiều hiện tượng thiên văn lí thú khác.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*  - GV nhận xét và chốt nội dung về hiện tượng Măt trời mọc ở hướng đông và lặn ở hướng Tây khi nhìn từ Trái Đất. | **II. Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời**  **1. Mặt trời mọc và lặn**  Mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây    **2. Giải thích chuyển động của Mặt trời nhìn từ Trái Đất.**  - Do Trái Đất tự quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông nên người trên Trái Đất nhìn thấy Mặt Trời quay xung quanh Trái Đất từ Đông sang Tây.    Hình 52.2 |

**2.3. Hoạt động 2.3: Hướng dẫn học sinh phân biệt các thiên thể.**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể tự phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng mặt trời.

**b) Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS quan sát bầu trời đêm, kết hợp kiến thức SGK, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập 1: PHÂN BIỆT CÁC THIÊN THỂ.

- GV chú ý sai lầm thường gặp: Trong đời sống hằng ngày, người ta thường không phân biệt hành tinh và sao, nên thường dùng các tên sao Kim, sao Thổ, sao Mộc,... Tuy nhiên khi đã phân biệt sao và hành tinh thì chỉ nên dùng tên: Kim tinh, Thổ tinh, Mộc tinh,... để gọi các hành tinh này.

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi cuối bài.

**c)****Sản phẩm:**

**-** Đáp án Phiếu học tập 1: PHÂN BIỆT CÁC THIÊN THỂ.

Phiếu học tập:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thiên thể** | **Phân biệt các thiên thể** | | | | |
|  | Sao | Hành tinh | Vệ tinh | Sao chổi | Chòm sao |
|  |  |  |  |  |

**-** Quá trình hoạt động nhóm: thao tác chuẩn, ghi chép đầy đủ về tìm hiểu các bước đo thời gian và xử lý số liệu trong thực hành đo thời gian.

- HS trả lời được: Sputnik không phải là thiên thể. Sputnik là vệ tinh nhân tạo vì được chế tạo bởi con người và quay xung quanh Trái Đất như một vệ tinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  **-** GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thiện theo nhóm 4 HS trong nội dung Phiếu học tập.  **-** GV hướng dẫn HS chốt nội dung.  **-** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi vận dụng.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  **-** HS tìm tòi tài liệu, thảo luận và đi đến thống nhất về cách phân biệt các thiên thể.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày/ 1 bước trong Phiếu học tập, các nhóm còn lại theo dõi và nhận xét bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhận xét về kết quả hoạt đông của các nhóm và chốt lại nội dung | **III. Phân biệt các thiên thể**  - Sao là thiên thể tự phát sáng.  VD: Mặt Trời    - Hành tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao.  VD: Trái Đất    - Vệ tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh hành tinh.  VD: Mặt Trăng    - Sao chổi là tiểu hành tinh đặc biệt, được cấu tạo chủ yếu bằng các khối khí đóng băng và bụi vũ trụ có hình dáng giống cái chổi (H 52.4).    - Chòm sao là tập hợp các sao mà đường nối chúng với nhau có dạng hình học xác định (H 52.5) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phần bài tập trên phiếu học tập 2.

**c)****Sản phẩm:**

- Đáp án, lời giải cụ thể cho các bài tập trên phiếu học tập 2.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân trên phiếu học tập:  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS làm bài tập trên phiếu trắc nghiệm.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi đã thực hiện trên phiếu học tập; thuyết trình và thực hành câu 2 trước lớp.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhận xét và đánh giá kết quả thực hiện của hs. | **Câu 1:** Hãy khoanh trong vào “Đúng” hoặc “Sai” để đánh giá các phát biểu dưới đây:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Phát biểu** | **Đánh giá** | | | 1 | Mặt trời là một ngôi sao quay quanh Trái Đất | Đúng | Sai | | 2 | Hàng ngày ta nhìn thấy Mặt Trời mọc ở hướng đông và lăn ở hướng tây vì Trái Đất quay quanh mặt Trời và tự quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông. | Đúng | Sai | | 3 | Các hành tinh quay quanh Mặt Trời đều được học là các sao, chẳng hạn: sao Kim, sao Hỏa, sao Thủy, sao Thổ, …. | Đúng | Sai | | 4 | Mặt Trăng là vệ tinh tự nhiên của Mặt Trời. | Đúng | Sai | | 5 | Đứng ở Bắc bán cầu thì thấy Trái Đất quay từ Tây sang Đông, đứng ở Nam bán cầu thì ngược lại. | Đúng | Sai |   **Đáp án: 1.S; 2.Đ; 3.S; 4.S; 5.S**  **Câu 2:** Phòng học lớp em quay hướng nào? Bằng cách nào mà em xác định được?  HD**:** Đứng trước cửa phòng học, giang 2 tay sao cho tay phải chỉ về phía mặt trời mọc (hướng Đông), tay trái chỉ về phía mặt trời lặn (hướng Tây) thì hướng mặt người nhìn là hướng Bắc, hướng phía sau lưng là hướng Nam, từ đó xác định hướng của phòng học. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức vừa học giải thích, tìm hiểu các hiện tượng trong thực tế cuộc sống, tự tìm hiểu ở ngoài lớp. Yêu thích môn học hơn.

**b) Nội dung:** Tự chế tạo một đồng hồ mặt trời đơn giản.

**c) Sản phẩm:** Đồng hồ mặt trời đơn giản.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV: Vì Trái Đất quay quanh trục của nó nên độ dài của các bóng các vật trên mặt đất do ánh nắng mặt trời tạo ra thay đổi theo thời gian. Người xưa đã biết ứng dụng hiện tượng này để chế tạo ra đồng hồ mặt trời dùng để xác định thời gian vào ban ngày.  GV: Yêu cầu các nhóm dựa vào hướng dẫn ở trang 216 SGK về nhà chế tạo đồng hồ mặt trời đơn giản để xác định thời gian vào ban ngày. Đối chứng với đồng hồ thật và nhận xét về sự chính xác của nó.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  ***-*** HS về nhà thực hiện theo nhóm đã phân công chế tạo đồng hồ mặt trời đơn giản.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Đầu tiết học tiếp theo các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Các nhóm khác nhận xét sản phẩm.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá chung các nhóm. |  |

**BÀI 52: CHUYỂN ĐỘNG NHÌN THẤY CỦA MẶT TRỜI. THIÊN THỂ**

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

Họ và tên: ……………………………………..

Lớp: ……… Nhóm:………..

**Câu 1:** Hãy khoanh trong vào “Đúng” hoặc “Sai” để đánh giá các phát biểu dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phát biểu** | **Đánh giá** | |
| 1 | Mặt trời là một ngôi sao quay quanh Trái Đất | Đúng | Sai |
| 2 | Hàng ngày ta nhìn thấy Mặt Trời mọc ở hướng đông và lăn ở hướng tây vì Trái Đất quay quanh mặt Trời và tự quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông. | Đúng | Sai |
| 3 | Các hành tinh quay quanh Mặt Trời đều được học là các sao, chẳng hạn: sao Kim, sao Hỏa, sao Thủy, sao Thổ, …. | Đúng | Sai |
| 4 | Mặt Trăng là vệ tinh tự nhiên của Mặt Trời. | Đúng | Sai |
| 5 | Đứng ở Bắc bán cầu thì thấy Trái Đất quay từ Tây sang Đông, đứng ở Nam bán cầu thì ngược lại. | Đúng | Sai |

**Câu 2:** Phòng học lớp em quay hướng nào? Bằng cách nào mà em xác định được?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |